

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 10.4.2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

☐

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Thủy*

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Hồng Quang

Nơi công tác: UBMTTQ quận Liên Chiểu

2/ Ông Nguyễn Công Chi, cán bộ hưu trí

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Ánh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.*

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng*

Ngày 10.4.2019 tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2016/HSST ngày 23.12.2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T (Cu L), Sinh ngày 01.12.1984, tại tỉnh Quảng Nam

Nơi ĐKNKTT: thôn Kỳ Lam, xã ĐT, thị xã DB, tỉnh Quảng Nam

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Không xác định; Mẹ: Trần Thị D (1952).

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án:

- Ngày 02.5.2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Ngày 18.01.2008 bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 20.4.2016 bị Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29.11.2017

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19.12.2018, có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng:

* **Bị hại:** ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn Tân Lập, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: K 264/8 Hoàng Văn Thái, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h00' ngày 12.12.2018, Trần Văn T thuê anh Nguyễn Văn Hoà (sn: 1993, trú: K264/8 Hoàng Văn Thái, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng- làm nghề chạy xe ôm) chở Thịnh chạy đến khu vực dây trọ tại đường Đá Mộc 2, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để gặp người quen, khi đến nơi không có người quen nên Thịnh mượn điện thoại hiệu OppoF9 của anh Hoà để gọi điện, tin tưởng Thịnh nên anh Hoà đưa điện thoại cho Thịnh để điện thoại. Sau khi điện thoại không được, thấy anh Hoà đi về phía xe máy của mình nên Thịnh nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, nên Thịnh cầm điện thoại đi vào trong dây trọ rồi đi ra cổng phía sau của dây trọ và tẩu thoát. Anh Hoà chờ không thấy nên đi vào dây trọ kiểm thì không thấy nên đến Công an phường Hoà Minh trình báo. Trần Văn T sau khi lấy được điện thoại của anh Hoà thì bán cho người không rõ lai lịch với giá 3.500.000 đồng, số tiền này Thịnh dùng mua 01 điện thoại hiệu Oppo giá 1.800.000 đồng sử dụng và đã bị tạm giữ, số tiền còn lại Thịnh tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐG ngày 20.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là: điện thoại hiệu OppoF9 trị giá 6.240.000 đồng.

*** Vật chứng tạm giữ:** 01 điện thoại hiệu OppoA83 màu xanh.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn T chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại tiếp tục yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 6.240.000 đồng và tiền xe ôm là 150.000 đồng. Tổng cộng là 6.390.000 đồng.

Từ những nội dung trên tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 19.02.2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Về dân sự đề nghị buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 6.240.000 đồng.

Về vật chứng: quy trừ 01 điện thoại hiệu OppoA83 màu xanh để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tối ngày 12.12.2018, tại khu vực dãy trọ tại đường Đá Mộc 2, P. Hoà Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, do không có tiền trả tiền xe Grap nên Trần Văn T có hành vi mượn điện thoại di động hiệu OppoF9 của anh Nguyễn Văn Hoà để điện thoại cho một người bạn tên Phương nhưng chị Phương không nhắc máy, lúc này anh Hòa đi về phía xe máy của mình nên Trần Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.240.000 đồng (*sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản của Trần Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 BLHS. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 20.4.2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam áp dụng tình tiết định khung "*tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tuyên phạt Trần Văn T 02 năm tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29.11.2017 chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại các điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 di động hiệu OppoF9 giá trị 6.240.000 đồng và 150.000 đồng tiền cước phí vận chuyển, đây thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cũng như yêu cầu về việc bồi thường người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay anh Hòa chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt điện thoại là 6.240.000 đồng. Do vậy HĐXX căn cứ vào các Điều 42BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lại số tiền là 6.240.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tiếp tục quy trữ 01 điện thoại hiệu OppoA83 màu xanh để đảm bảo thi hành án.

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 19.02.2019 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 319.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19.12.2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào các Điều 42BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 6.240.000 đồng (*sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 312.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tuyên tiếp tục quy trữ 01 điện thoại hiệu OppoA83 màu xanh để đảm bảo thi hành án.

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 19.02.2019 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu
- VKS TPĐN
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an trại tạm giam
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Những người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy